TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS-ST
Ngày: 01 - 10 - 2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Hoàng Văn Lộc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Đức Bản
2. Bà Dương Thị Hồng Liên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hoà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Trong ngày 01 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2019/TLST-DS, ngày 09 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số: 50/2020/QĐST- DS ngày 09/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; Địa chỉ: Số, đường L, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông N – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đ, chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Số, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Theo văn bản uỷ quyền số: 84a/2019/UQ ngày 31/10/2019. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh 1974; Địa chỉ: Số, đường Ng, TDP , phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Nguyễn Thanh S ký kết Hợp đồng tín dụng số 13011719 ngày 18/4/2017, để ông Sơn vay số tiền 500.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; Các kỳ hạn trả nợ: Lãi trả và gốc trả 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng; mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô; lãi suất trong hạn: 7,8%/năm. Mức lãi suất này sẽ được cố

định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết 12 tháng mức lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Mức điều chỉnh được quy định trong khế ước nhận nợ; lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% nợ trong hạn; phạt chậm trả lãi:

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA; Số loại BT50; Số máy P4AT2370349; Số khung 4DD1HW677924; Màu sơn trắng; Tải trọng hàng hóa 848 kg; số chổ ngồi 5; Biển số đăng ký 73C-072.67; Do Phòng Cảnh sát công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/04/2017; Tên chủ xe ông Nguyễn Thanh Sơn; theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011463; Đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 13011719 ngày 17/04/2017 được ký kết bên thế chấp ông Nguyễn Thanh S; Bên nhận thế chấp Ngân hàng thương mại cổ phần V

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Nguyễn Thanh S đã nhận 500.000.000đ và đã trả được 91.740.094 đồng số còn lại đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 01/10/2020, ông Nguyễn Thanh S còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 609.057.495đ, trong đó: Nợ gốc: 408.259.906 đồng; Lãi trong hạn 2.883.903đ; lãi quá hạn 197.230.361đ

Đề nghị Toà án buộc ông Nguyễn Thanh S phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và toàn bộ lãi nêu trên và các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Ngân hàng và ông Sơn.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh S không thanh toán nợ hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa hai bên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo của ông Nguyễn Thanh S (theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 13011719 ngày 17/04/2017) để thu hồi nợ, cụ thể là: Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, số loại BT50, số khung 4DD1HW677924, số máy P4AT2370349, biển kiểm soát: 73C-072.67, mang tên ông Nguyễn Thanh S.

* *Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Thanh S trình bày:* Đúng như đại diện Ngân hàng đã trình bày, ông Nguyễn Thanh S và Ngân hàng TMCP V có ký kết hợp đồng tín dụng số 13011719 ngày 18/4/2017 để vay số tiền gốc 500.000.000 đồng để thanh toán tiền mua xe, đã trả được 91.740.094 đồng còn lại số tiền nợ gốc 408.259.906 đồng và tiền lãi chưa trả được. Để đảm bảo cho khoản vay đã thế chấp tài sản là: Xe ô tô MAZDA BT50, số khung 4DD1HW677924, số máy P4AT2370349, biển kiểm soát: 73C-072.67 mang tên ông Nguyễn Thanh S, theo giấy chứng nhận xe ô tô số 011463 do phòng cảnh sát công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/04/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông vẫn trả lãi đúng theo quy định, đến tháng 9/2018 ông đi làm ăn tại nước Nga, do đi xa không về được nên đã nhờ bạn tên Huy đưa tiền đến tại Ngân hàng TMCP V xin trả số tiền nợ còn lại và lấy Giấy đăng ký xe về, tuy nhiên phía Ngân hàng không chấp nhận vì không phải chủ sở hữu. Hơn nữa hiện nay làm ăn khó khăn nên xin Ngân hàng cho gia hạn thêm một thời gian để trả nợ. Hiện nay H đang sử dụng xe không biết địa chỉ của H và ông S đang tìm H để đưa xe về cho Ngân hàng để xử lý.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", tranh chấp phát sinh trong hoạt động tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Nguyễn Thanh S là hộ gia đình không có đăng ký kinh doanh, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hoà giải theo quy định tại Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng các bên không thỏa thuận được. Do đó, Tòa án đã ra Quyết định xét xử vụ án số: 29/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2020 để xét xử vào ngày 09/9/2020, Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng nói trên cho Ngân hàng, ông S theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2020/QĐST-DS ngày 09/9/2020 đồng thời ấn định thời gian xét xử lại ngày 01/10/2020 và tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng nói trên cho các bên đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa ngày 01/10/2020, các bên đương sự có mặt tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Vi đòi ông Nguyễn Thanh S tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 01/10/2020 với tổng số tiền 609.057.495đ, trong đó: Nợ gốc: 408.259.906 đồng; Lãi trong hạn 2.883.903đ; lãi quá hạn 197.230.361đ và toàn bộ các khoản lãi phát sinh cho đến khi ông Sơn thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo các hợp đồng tín dụng nêu trên,

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 13011719 ngày 18/4/2017, được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với ông Nguyễn Thanh S, sau khi ký kết hợp đồng thể hiện tại Khế ước nhận nợ số:13011719 ngày 18/4/2017 ông S đã nhận tiền của Ngân hàng với số tiền 500.000.000đ. Hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng và ông Sơn tuân theo quy định của pháp luật, các bên có năng lực hành vi dân sự, việc giao kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, mục đích giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức, nội dung của hợp

đồng tuân theo quy định của Điều 117, 119, 385, 405, 463, của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng 2010. Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được các bên thực hiện, ông S đã nhận được số tiền vay vốn do phía Ngân hàng giải ngân. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông S đã trả được số tiền gốc là 91.740.094đ, số tiền gốc và lãi còn lại ông Sơn chưa trả phía Ngân hàng đã đòi nhiều lần nhưng ông Sơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên toàn bộ dư nợ đã chuyển sang nợ quá hạn. Trước khi khởi kiện, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn yêu cầu ông S trả nợ, nhiều lần làm việc và tạo điều kiện cho ông trả nợ nhưng vẫn chưa thực hiện việc trả nợ đã vi phạm Điều 1, Điều 2, Điều 4, Điều 7 của Hợp đồng đã ký kết. Nay Ngân hàng yêu cầu ông S trả khoản tiền lãi và gốc nêu trên. Tại phiên toà cũng như các lần hòa giải ông Sơn đã thừa nhận khoản nợ trên nhưng chưa có điều kiện để trả. Do đó, buộc ông S phải trả số nợ gốc và lãi trên cho Ngân hàng là đúng quy định tại Điều 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015

[3.2] Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Để đảm bảo khoản tiền vay, giữa Ngân hàng và ông S. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA; Số loại BT50; Số máy P4AT2370349; Số khung 4DD1HW677924; Màu sơn trắng; Tải trọng hàng hóa 848 kg; số chổ ngồi 5; Biển số đăng ký 73C-072.67; Do Phòng Cảnh sát Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/04/2017; Tên chủ xe ông Nguyễn Thanh Sơn; Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011463; Đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 13011719 ngày 17/04/2017 được ký kết bên thế chấp ông Nguyễn Thanh Sơn; Bên nhận thế chấp Ngân hàng thương mại cổ phần V. Tài sản này đã được các bên thực hiện đăng ký theo quy định của pháp luật và các bên đã thừa nhận về tài sản thế chấp trên. Việc thế chấp tài sản bảo đảm đúng quy định tại Điều 317, 318, 320, 321, 322 và Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015. Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 13011719 ngày 17/04/2017 có hiệu lực pháp luật buộc các bên ký kết phải có nghĩa vụ thi hành. Mặt khác, tại Điều 7, Điều 8 của Hợp đồng thế chấp tài sản đã thỏa thuận, bên nhận thế chấp được xử lý tài sản khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ để thu hồi nợ. Do đó, trường hợp ông Nguyễn Thanh S không thanh toán nợ hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa hai bên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo của ông Nguyễn Thanh Sơn, theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 13011719 ngày 17/04/2017 để thu hồi nợ, cụ thể là: Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, số loại BT50, số khung 4DD1HW677924, số máy P4AT2370349, biển kiểm soát: 73C-072.67, mang tên ông Nguyễn Thanh S.

[4] Về án phí: ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền 609.057.495 đồng là 20.000.000đ cộng phần vượt quá 400.000.000đ là 209.057.495 đ x 4% = 8.362.000đ + 20.000.000đ = 28.362.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về điều luật: Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 117, 119, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V**.**

2. Buộc ông Nguyễn Thanh S phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tính đến ngày 01/10/2020 với tổng số tiền gốc và lãi là 609.057.495 đồng, trong đó: Nợ gốc: 408.259.906 đồng; Lãi trong hạn 2.883.903 đồng; lãi quá hạn 197.230.361 đồng.

Từ ngày 02/10/2020 cho đến khi trả hết tiền gốc, hàng tháng ông Nguyễn Thanh Sơn còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh từ số tiền gốc chưa trả theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số 13011719 ngày 18/4/2017, được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Nguyễn Thanh S.

3. Trường hợp ông Nguyễn Thanh S không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng nói trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản đảm bảo của ông Nguyễn Thanh S đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 13011719 ngày 17/04/2017 được ký kết bên thế chấp ông Nguyễn Thanh S; Bên nhận thế chấp Ngân hàng thương mại cổ phần V, là Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA; Số loại BT50; Số máy P4AT2370349; Số khung 4DD1HW677924; Màu sơn trắng; Tải trọng hàng hóa 848 kg; số chổ ngồi 5; Biển số đăng ký 73C-072.67; Do Phòng Cảnh sát công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/04/2017; Tên chủ xe ông Nguyễn Thanh S; Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011463.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Xử buộc ông Nguyễn Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 28.362.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 12.005.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005386 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi

tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.